TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắn và ông Lê Quang Điện.
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh H là điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xét xử trực tuyến, sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST - HS ngày 16/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST - HS ngày 17/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng G, sinh năm 1984.

Nơi sinh, cư trú: Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị L; vợ: Nguyễn Thị K con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Chưa có; tiền sự: Ngày 26/02/2024 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 16/02/2019 bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024, tạm giam từ ngày 03/03/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:
- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1970, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Tiến D, sinh năm: 1980, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Bà Khúc Thị T1, sinh năm: 1969, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hồng G là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa, nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu sài cá nhân G đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/02/2024, G đi bộ một mình từ nhà ở thôn X, xã L đến nhà anh Đỗ Tiến D, sinh năm 1980 ở thôn K, xã L *(là anh họ của* G*)* mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 98L5-6325 của anh D để đi mua xăng. Sau đó G điều khiển xe đi từ thôn K, xã L ra đường Đ, rồi điều khiển đi về hướng xã Đ, huyện V để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi G đi đến cửa hàng thuốc thú y của gia đình chị Nguyễn Thị N ở rìa đường 385 thuộc địa phận thôn L, xã L thì G quan sát thấy bên trong cửa hàng không có người, trong cửa hàng để 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu sơn xanh, loại 30kg nên G đỗ xe mô tô ở trước cửa quán, đi vào trong quán, dùng hai tay bê chiếc cân ra để ở khung xe mô tô 98L5-6325. Lúc này, chị Nguyễn Thị N đứng ở cầu thang bên trong cửa hàng nhìn thấy G lấy chiếc cân trên thì chạy ra hô hoán và đuổi theo G nhưng G đã điều khiển xe mô tô mang theo chiếc cân vừa chiếm đoạt được. Sau đó, G mang bán chiếc cân vừa chiếm đoạt được cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên được 250.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 11 giờ ngày 28/02/2024, Nguyễn Hồng G tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn vàng đồng, biển số 59X1-205.11 (là xe mô tô của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954, bố đẻ G) đi lang thang xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi G đi đến nhà bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970 ở cùng thôn, thấy trong sân có 02-03 bao thóc, cổng nhà mở, quan sát xung quanh không có người nên G vào bê 01 bao tải bên trong đựng 50 kg thóc tẻ, (loại tẻ đỏ) ra ngoài cổng đặt lên trên yên xe mô tô. Sau đó, G chở bao thóc đến nhà bà Khúc Thị T1, sinh năm 1969 ở thôn Đ, xã L bán được 700.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mất tài sản chị Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị M1 đã làm đơn trình báo đến Công an xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 29/02/2024, G đến Công an xã L đầu thú. Cùng ngày công an xã L tiến hành xét nghiệm ma túy đối với G, kết quả: dương tính với ma túy, loại Heroine.

Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của G tại thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Anh Đỗ Tiến D, chị Nguyễn Thị T, bà Khúc Thị T1 tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Wave biển số 98L5 – 6325, 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, 01 bao thóc trọng lượng 50kg loại tẻ đỏ để phục vụ điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 01/3/2024 và số 22 ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu sơn xanh, loại 30kg giá trị là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). 01 bao tải dứa màu xanh đựng 50kg thóc, loại thóc tẻ đỏ có giá trị là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 24/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, trả lại bà Nguyễn Thị M1 01 bao thóc tẻ đỏ trọng lượng 50kg. Chị N và bà M1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu G phải bồi thường gì thêm.

Anh Đỗ Tiến D và ông Nguyễn Văn M đều không biết việc G sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý. Chị Nguyễn Thị T và bà Khúc Chí T2 khi mua chiếc cân và bao thóc của G đều không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Chị T và bà T2 đều không yêu cầu G phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua cân và mua bao thóc của G.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 98L5 – 6325 xác định là của anh Đỗ Tiến D. Anh D không biết việc G sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, hiện Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hồng G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Ngoài ra G còn khai nhận: sau khi trộm cắp được tài sản bán lấy tiền thì ngày 28/02/2024, G mua ma túy, loại Heroine của một người đàn ông khoảng 40 tuổi *(không rõ tên, tuổi, địa chỉ)* ở khu vực gần Trung tâm Y tế huyện V, sau đó sử dụng hết. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy này Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Hồng G về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng G phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng G từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 46; Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo G số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại anh Đỗ Tiến D 01 xe mô tô kiểu xe Wave, màu xanh biển số 98L5 – 6325 đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện V và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâmvà kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định:

Vào các ngày 27 và 28/02/2024 tại thôn L và thôn X cùng xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Hồng G đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc cân đồng hồ và 01 bao thóc loại tẻ đỏ có tổng giá trị là 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị M1 mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, sau đó thì bị phát hiện.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo nghiện ma túy, lười lao động, muốn có tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản, mặc dù có tổng giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo

đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2019 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 26/02/2024 bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản mỗi lẫn trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng nên không xác định bị cáo phạm tội hai lần trở lên.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, trả lại bà Nguyễn Thị M1 01 bao thóc tẻ đỏ trọng lượng 50kg; Chị N và bà M1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu G phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị T và bà Khúc Thị T1 khi mua chiếc cân và bao thóc của G đều không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xử lý là phù hợp; chị T và bà T1 đều không yêu cầu G phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua cân và mua bao thóc của G là 950.000 đồng, đây là số tiền bị cáo được hưởng lợi do phạm tội mà có nên truy thu số tiền này của bị cáo sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 98L5 – 6325 là tài sản của anh Đỗ Tiến D. Khi cho G mượn xe, anh D không biết G sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, nên sẽ trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho anh D.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của bị cáo Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Đối tượng bán ma túy cho bị cáo Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo pháp luật.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Hồng G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Hồng G phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

[2]. *Áp dụng*: Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[3]. *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Hồng G 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

[4] *Về các biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 46; Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Hồng G số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại anh Đỗ Tiến D 01 xe mô tô kiểu xe Wave, màu xanh biển số 98L5 – 6325 đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKS ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên).

[5]. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử phúc thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Mười